

Phật dạy:

–Do nhân duyên gì mà mặt trăng bị khuyết giảm dần dần? Vì có ba việc nên bị khuyết giảm. Ba việc ấy là gì?

Một là vì đi về một góc nên dần dần bị khuyết giảm. Đó là việc thứ nhất.

Hai là ở bên mặt trăng đại thành quách, có chư Thiên, y phục của họ màu xanh, ngọc anh lạc của họ cũng xanh, che khuất phía họ đứng nên phía ấy bị khuyết giảm. Đó là việc thứ hai.

Ba là mặt trời đại thành quách dùng sáu mươi ánh sáng, chiếu ngay nơi ánh sáng của mặt trăng đại thành quách chiếu, nên phía ấy bị khuyết giảm. Đó là việc thứ ba, mặt trời đoạt ánh sáng mặt trăng.

Vì nhân duyên gì mà mặt trăng hiện đầy? Có đầy đủ ba việc. Ba việc ấy là gì?

Một là mặt trăng dần dần đi ba phương. Vì vậy nên mặt trăng dần dần hiện ra tròn đầy. Đó là việc thứ nhất.

Hai là ngày rằm trong tháng, chư Thiên sắc xanh, mặc áo xanh vào trong thành mặt trăng cùng nhau vui chơi. Khi ấy mặt trăng dùng hết ánh sáng chiếu chư Thiên. Thí như ở chính giữa các ngọn đèn, đốt lên ngọn lửa lớn, thì ngọn lửa ấy chiếu khắp các ngọn đèn.

Phật dạy:

–Cũng như vậy, chư Thiên ở bên mặt trăng đại thành quách, sắc họ xanh và y phục cũng xanh. Vào ngày rằm trong tháng họ vào cùng vui chơi với Thiên tử mặt trăng, nên ánh sáng mặt trăng chiếu hư không. Vì vậy nên ngày rằm mặt trăng hiện ra tròn đầy. Đó là việc thứ hai.

Ba là vào ngày rằm trong tháng, mặt trời dùng sáu mươi ánh sáng chiếu khắp mặt trăng đại thành quách, mặt trăng không nhận. Vì vậy nên mặt trăng hiện ra tròn đầy. Đó là việc thứ ba.

Mặt trăng đại thành quách thường có năm thứ gió hộ trì. Năm thứ ấy là gì? Một là Trì phong, hai là Trụ phong, ba là Trự phong, bốn là Chuyển phong, năm là Hành phong. Đó là năm thứ gió thường đi với mặt trăng thành quách, chưa từng có khi dừng nghỉ.

Vì nhân duyên gì mà trong mặt trăng hiện ra màu sữa? Vì có cội cây tên là Diêm-phù-lợi, do vậy tên của cội này là Diêm-phù-lợi. Dưới cây ấy có núi, dùng toàn bảy báu làm thành, cao tám trăm dặm, chung quanh cũng tám trăm dặm. Cây ấy cao bốn ngàn dặm, bóng tỏa

ra hai ngàn dặm, thân to năm trăm sáu mươi dặm, rễ ăn sâu xuống tám trăm bốn mươi dặm, bóng của cây chiếu hiện trong mặt trăng, làm cho mặt trăng đại thành quách hiện ra màu sữa, chẳng sáng.

Phật bảo Tỳ-kheo:

–Tộc tánh tử khi hành sự nên như mặt trăng chiếu sáng thiên hạ, dứt bỏ thân kiêu mạn, vượt lên trên chủng tánh, thường giữ ý hổ thẹn. Quả trên cây lớn Diêm-phù-lợi giống như cái bình lớn, vị của nó ngọt như mật, sắc nó trắng như váng sữa. Phía Bắc cây lớn Diêm-phù-lợi có bảy lớp núi, bảy lớp cây cối; có bảy tinh xá của Tiên nhân Bà-la-môn.

Phật dạy:

–Bấy giờ dân chúng ăn vị đất trên đất đó, để tự sanh sống. Cứ như vậy, ăn vị đất ấy rất lâu, sống lâu vô cùng. Ai ăn vị đất nhiều thì sắc diện biến thành xấu; kẻ ăn ít thì sắc diện xinh đẹp. Người nhan sắc xinh đẹp thì tự kiêu ngạo, chê cười kẻ nhan sắc xấu. Vì sắc đẹp mà tự kiêu ngạo chê cười nhau, nên vị đất ấy liền biến mất, chẳng sinh lại. Lại tự nhiên sanh bánh mông, vị quả nó rất thơm ngon, nhưng không bằng vị đất khi trước. Dân chúng cùng hội họp bàn tán, tự đánh mình, kêu than, khóc lóc, tưởng nhớ vị đất rất ngon trước kia đã bị mất.

Phật dạy:

–Thí như người cỡi này có vị ngon ngọt cùng người thưởng thức, liền nói: “Vị ấy ngon làm sao!” Họ nhớ mãi vị ấy không thôi. Lúc ấy dân chúng cũng như vậy, cùng hội họp bàn tán, buồn lo tự đánh mình, kêu la, khóc lóc, nhớ nghĩ vị đất trước kia. Khi đó dân chúng lại lấy bánh mông ăn để tự nuôi sống. Như vậy rất lâu, ai ăn bánh đất mông nhiều, thì nhan sắc liền biến thành xấu, ai ăn ít thì nhan sắc xinh đẹp. Người nhan sắc xinh đẹp thì chê cười kẻ nhan sắc xấu. Do nhan sắc mà tự kiêu ngạo chê cười nhau, nên bánh đất mông liền biến mất, không sanh lại. Lại sanh ra Ba-la, vị của nó cũng thơm ngon nhưng không bằng vị của bánh mông trước kia, giống như hoa Khô-gia-lam, vị của nó như mật. Lúc ấy dân chúng hội họp bàn tán, buồn lo, tự đánh mình, kêu la, khóc lóc, nhớ nghĩ bánh đất mông trước kia. Dân chúng liền lấy vị Ba-la ăn để tự sanh sống, mạng sống của họ rất lâu. Ai ăn vị Ba-la nhiều thì nhan sắc biến thành xấu, ai ăn ít thì nhan sắc xinh đẹp. Người nhan sắc xinh đẹp vì sắc đẹp mà kiêu ngạo chê cười nhau rất thậm tệ, nên Ba-la đất liền biến mất không sanh ra nữa. Lại tự nhiên sanh ra gạo thơm, vị nó cũng thơm ngon, đẹp đẽ; các loại gạo ấy đều tinh khiết, tỏa

ra tất cả hương vị nhưng không bằng vị Ba-la. Dân chúng cùng hội họp, bàn tán, lo sầu, kêu la, khóc lóc, nhớ nghĩ vị Ba-la trước kia, tự đánh mình. Giống như dân chúng cõi này, gặp phải sự việc quá đau khổ, kêu la, khóc lóc, dân chúng lúc ấy ở đó cũng như vậy.

Bấy giờ dân chúng lấy gạo thơm tự nhiên ăn. Sau khi ăn gạo thơm tự nhiên, con người biến thành kẻ nam, người nữ, hai phái nhìn nhau liền khởi ý dâm dục, đi đến chỗ vắng cùng nhau làm việc bất tịnh, là sự việc dơ uế. Người khác thấy liền nói: “Vì sao các người làm việc phi pháp? Mọi người đâu có hưởng đến nhau mà làm chuyện như vậy?” Rồi tránh xa họ, chẳng cùng chuyện trò. Hai, ba tháng sau mới gọi họ đến gặp và nói: “Xưa kia, người không tham đắm, ngày nay, người vừa có tham đắm”. Sau đấy liền đem người con gái gả cho người con trai, ca múa, vui cười, chúc tụng, cầu cho vợ chồng thường được an ổn.

Lúc ấy người tham đắm việc dâm dục phi pháp, sau khi làm việc dâm dục phi pháp, liền tạo ra nhà cửa. Do vì việc phi pháp ấy, nên bắt đầu tạo dựng nhà cửa.

Phật nói kệ:

Ban đầu tạo nước Chiêm-ba

Tiếp xây thành Ba-la-nại

Vì vậy mặt trời chiếu sáng

Sau đó mới làm La-duyệt.

Bấy giờ dân chúng tham đắm việc dâm dục phi pháp. Chư Thiên trên cõi trời A-vệ-hóa-la thứ mười lăm, lộc phước đức của họ ít, khi chết, sanh xuống nhân gian vào trong bào thai nơi bụng mẹ, vì vậy nên nữ nhân bắt đầu mang thai, sanh ra con trai, con gái. Lúc ấy dân chúng cùng ăn gạo thơm thanh khiết, vào buổi chiều đi lấy gạo thơm thì sáng hôm sau gạo lại tiếp tục sanh như cũ. Buổi sáng đi lấy, đến chiều gạo thơm cũng sanh lại như cũ.

Phật dạy:

–Như vậy, dân chúng sáng, chiều thu hoạch gạo thơm, tùy theo đó mà sanh ra như cũ. Rồi ngay chỗ thu hoạch gạo thơm, bỗng nhiên có người nghĩ: “Ta sớm chiều đi lấy gạo thơm thanh khiết một cách mệt nhọc, chi bằng dồn lại lấy phần gạo thơm cho hai ngày”, nghĩ rồi liền đi đến lấy. Gặp người khác, anh ta rủ cùng đi lấy gạo thơm. Anh ta bảo: “Tôi đã mang phần gạo thơm cho hai ngày về rồi. Anh hãy tự đến lấy đi”. Bấy giờ người ấy khen hay, nói: “Hấn thật sung sướng, hóa ra hấn

đã đến lấy phần gạo thơm cho hai ngày rồi, ta nên trừ lại phần gạo thơm cho hai, ba ngày”. Người khác lại thấy nói: “Để ta cùng đi lấy gạo thơm tinh khiết với”. Người kia đáp: “Tôi đã lấy phần gạo thơm cho hai ba ngày rồi. Anh hãy tự đi lấy tùy ý”. Người ấy nghe nói cho là phải, tự nghĩ nên đến lấy phần gạo thơm tinh khiết cho bốn, năm ngày, liền đi đến lấy phần gạo thơm tinh khiết cho bốn, năm ngày. Vì nhiều người cùng bắt chước đi lấy gạo thơm tinh khiết, nên sau đó mới sanh loại lúa thơm, chỗ nào đã lấy, thì ngay chỗ ấy không sanh lại. Lúc ấy dân chúng tụ tập cùng bàn tán sầu lo, chẳng vui, tự đánh mình, khóc lóc, kêu la, nói: “Xưa kia, ta dùng niềm vui làm thức ăn, thân có ánh sáng, dùng thần túc bay đi, đúng là thời gian an ổn. Nhưng đất tự nhiên sanh vị đất rất thơm ngon, sắc của nó giống như váng sữa trắng, vị của nó như mật. Kẻ ngu lấy vị đất kia ăn rồi liền bắt chước nhau lấy ăn, nên đều bị mất ánh sáng, thần túc. Ai ăn nhiều thì nhan sắc thô xấu, ai ăn ít thì nhan sắc xinh đẹp. Kẻ nhan sắc đẹp đẽ thì tự kiêu ngạo, chê cười kẻ nhan sắc xấu. Vì chê cười nhau nên vị đất biến mất, không sanh lại. Lại sanh một loại bánh mỏng, sau khi bánh mỏng biến mất, lại sanh Ba-la; Ba-la biến mất, lại sanh gạo thơm; vì kiêu ngạo chê cười nhau nên đến nỗi khiến cho ngay chỗ lấy gạo thơm tinh khiết không sanh lại nữa, nên phải cùng chia đất, đắp bờ làm ranh giới”. Vì vậy người trong thiên hạ lại làm cái việc chưa từng có là cùng phân chia đất đai đắp bờ làm ranh giới, mỗi người tự cày cấy gieo trồng. Bấy giờ, có một người ngu đã có lúa thơm của mình rồi nhưng còn đi ăn trộm lúa gạo thơm của người khác. Người chủ bắt gặp liền nói: “Anh đã làm chuyện phi pháp. Đã có lúa thơm của mình mà không lấy dùng, lại đi ăn trộm lúa thơm của người khác sao? Sau, người đừng làm chuyện như thế nữa”. Nhưng ba lần như vậy, người ấy để dành gạo thơm của mình, đi ăn trộm gạo thơm nhà người khác. Người chủ lại bắt gặp, liền nói: “Người đã phạm lỗi lớn là đã để dành gạo thơm của mình, lại đi ăn trộm gạo thơm của người khác, như vậy đến nay là lần thứ ba”. Rồi dùng tay đánh, dẫn vào trong làng, cho ngồi trong đám đông người, trách cứ: “Người này để dành gạo thơm của mình, lại đi ăn trộm của người khác”. Người ăn trộm đó nói với mọi người: “Người này dùng tay đánh đập tôi”. Mọi người liền cùng nhau hội họp bàn tán, sầu lo chẳng vui, tự đánh mình, khóc lóc, kêu than, nói: “Nay thế gian đã nảy sanh điều ác, bất thiện, oán thù kết chặt lâu ngày tạo thành nỗi khổ ghê gớm. Một người đã thiêu, rồi lại thiêu hủy mạng mình, nên có các sự kiện lão, bệnh, tử và

đường ác. Con người hiện chịu sự bắt bớ, đánh đập nhau, đã vậy rồi lại tự gây ra sự kiện tụng”. Mọi người liền cùng nhau bàn luận: “Bây giờ không biết ở đâu có người hiền để tôn lên làm người lãnh đạo, để trông coi công việc. Những việc chúng ta làm, do người đó quyết định. Nếu có người làm việc phi pháp thì phải trừng phạt. Gạo thơm mà chúng ta đã gieo trồng, mọi người đều cùng góp phần cung cấp y phục, thức ăn uống cho người ấy”. Lúc ấy, trong đám đông đó, có một người tôn quý nhất, đoan chánh, đẹp đẽ, uy phong凛冽. Mọi người liền thưa với người ấy: “Nên vì chúng tôi mà làm người lãnh đạo để trông coi công việc, chúng tôi sẽ tuân theo sự chỉ giáo của ngài. Nếu ai làm việc phi pháp thì nên trừng phạt họ, số gạo thơm mà chúng tôi đã gieo trồng và thu hoạch được, mọi người cùng cung cấp y phục, thức ăn uống cho ngài”. Người ấy nói: “Đồng ý”. Họ liền cùng nhau lập người ấy làm lãnh đạo trông coi tất cả công việc và tuân theo sự chỉ giáo của người ấy. Nếu có người làm việc sai lầm thì liền trừng phạt. Gạo thơm mà mọi người trồng được cùng góp cho người lãnh đạo. Dân chúng cùng tuân theo giáo lệnh và tôn xưng là đại vương. Theo phép mà thu thuế, cho nên gọi là Sát-lợi. Vì vậy nên thiên hạ mới có dòng dõi Sát-lợi; đất nước trong thiên hạ đều thuộc về đại vương.

Khi ấy cõi đất Diêm-phù-lợi, bằng phẳng không có núi gò, khe hang, gai góc; không có muỗi mòng, chấy rận, cũng không có gạch đá, đất rải đầy ngọc minh nguyệt, lưu ly, vàng, bạc. Khi vua cai trị cõi Diêm-phù-lợi, thiên hạ giàu có, yên vui, hưng thịnh, bình yên, ngũ cốc phong phú, dân chúng đông đúc, đất tốt, nước cũng dồi dào, giống như váng dầu mè rưới trên đất không có bụi bặm. Cỏ xanh mọc rất nhiều, bao bọc cùng khắp, sắc cỏ như đuôi chim Khổng tước, mùi thơm của nó như mùi thơm của hoa, mềm láng như nhung lụa, châm giẫm lên thì lún xuống đất bốn tấc, dỡ chân lên thì trở lại như cũ, đất không có chỗ bị lún xuống bốn tấc. Có cây Hương, cây Anh lạc, cây Y bị, cây Bất túc, cây Bão, cây Khí, cây Âm nhạc; cây sanh hoa quả, bồ ra, quả nào cũng hiện ra các thứ vật dụng. Trong đó, có cây cao bảy tầng âm thanh, có cây thấp đến sáu, năm, bốn, ba, hai, một tầng âm thanh, cây thấp nhất cao nửa tầng âm thanh. Khi đại vương trị vì thiên hạ, cõi Diêm-phù-lợi có tám vạn quận quốc. Dân chúng ở trong xóm làng, khi gà gáy, lần lượt cùng nghe. Thiên hạ không có bệnh, không nóng lắm, cũng không lạnh lắm, lại không có người đói khát. Nhà vua dùng chánh pháp cai trị, phụng hành mười điều thiện, dạy khắp dân chúng trong thiên hạ, khiến

thực hành mười điều thiện. Nhà vua nhớ nghĩ và thương dân chúng trong thiên hạ như cha thương con, dân chúng trong thiên hạ kính vua như con kính cha. Vị vua ấy có người con tên là Chơn, kế ngôi. Vua Chơn có con tên là Tề. Vua Tề có con tên là Đảnh Sanh. Vua Đảnh Sanh có con tên là Giá Lưu. Vua Giá Lưu có con tên là Hòa Hành. Vua Hòa Hành có con tên là Lưu Chí. Vua Lưu Chí có con tên là Nhật. Vua Nhật có con tên là Ba-na. Vua Ba-na có con tên là Đại Ba-na. Vua Đại Ba-na có con tên là Sa-kiệt. Vua Sa-kiệt có con tên là Đại Thiện Kiến. Vua Đại Thiện Kiến có con tên là Đề Nhiệm. Vua Đề Nhiệm có con tên là Nhiễm. Vua Nhiễm có con tên là Mê Lưu. Vua Mê Lưu có con tên là Ma-lưu. Vua Ma-lưu có con tên là Tinh Tấn Lực. Vua Tinh Tấn Lực có con tên là Kiên Tặc. Vua Kiên Tặc có con tên là Thập Xa. Vua Thập Xa có con tên là Xá-la. Vua Xá-la có con tên là Thập Trượng. Vua Thập Trượng có con tên là Bách Trượng. Vua Bách Trượng có con tên là Na-hòa-đàn. Vua Na-hòa-đàn có con tên là Chơn Xà. Vua Chơn Xà có con tên Ba-diên. Về sau các vua rất nhiều.

Các Chuyển luân vương có mười dòng họ. Một là họ Ca-nô-xa, hai là họ Đa-lư-đề, ba là A-ba, bốn là Kiên-đà-lợi, năm là Ca-lăng, sáu là Giá-ba, bảy là Câu Liệp, tám là Bát-xà, chín là Di-thi-lợi, mười là Ma-ni. Đó là mười dòng họ. Họ Ca-nô-xa có năm đời vua, họ Đa-lư-đề cũng có năm đời, họ A-ba có bảy đời, họ Kiên-đà-lợi cũng có bảy đời, họ Ca-lăng có chín đời, họ Giá-ba có mười bốn đời, họ Câu Liệp có ba mươi mốt đời, họ Bát-xà có ba mươi hai đời, họ Di-thi-lợi có tám vạn bốn ngàn đời, họ Ma-ni có một trăm lẻ một đời vua. Về sau có vua tên là Đại Thiện Sanh, mọi người gọi là Y-ma. Vua Y-ma có con, tự là Ô Lạp. Vua Ô Lạp có con tự là Bất Ni. Vua Bất Ni có con tên là Sư Tử. Vua Sư Tử có con tên là Duyệt-đầu-đàn. Vua Duyệt-đầu-đàn có con tên là Tất-đạt Bồ-tát. Tất-đạt Bồ-tát có con tên là La Vân.

Phật dạy:

–Do nhân duyên ấy từ xưa đến nay nên phát khởi dòng Sát-lợi. Bấy giờ có người suy nghĩ: “Chúng ta bị ràng buộc do tật bệnh, phù thũng, ghẻ lở. Nay muốn bỏ tất cả sự ràng buộc đó”. Họ liền đi vào ngôi trong nhà, chón vẳng về, liền bỏ hết sự ràng buộc do tật bệnh, phù thũng, ghẻ lở. Họ vào trong chón vẳng, suy tư về đạo. Hôm nay dậy sớm, ngày mai dậy sớm, đi vào xóm làng hẻo lánh để khát thực, dân chúng trông thấy đều cùng hoan hỷ. Dân chúng liền nói: “Lành thay! Vị ấy đã bỏ tất cả sự ràng buộc của tật bệnh, phù thũng, ghẻ lở, đi vào

chốn vắng vẻ, ngồi suy tư về đạo”.

Phật dạy:

–Nhưng những bọn người ấy chỉ làm việc ác, bất thiện, vì vậy gọi là Bà-la-môn. Lúc ấy những người đó không ngồi thiền suy tư về đạo, cũng chẳng thể đắc thiền. Vì chẳng thể ngồi thiền, đắc thiền, nên rời chỗ ngồi đứng dậy đi vào trong xóm làng khát thực, cầu đảo. Họ không thể ngồi thiền, cũng chẳng thể đắc thiền, cùng người tà hạnh vào nơi xóm làng hẻo lánh khát thực, cho nên gọi là “tụ”, vì làm hạnh tà cho nên gọi là “hòa sa-la”. Do vậy thế gian bắt đầu phát sinh chủng tộc Bà-la-môn. Khi ấy dân chúng đều phụng hành các pháp. Do vậy thế gian có chủng tộc Công sư. Khi ấy con người đều phạm tội sát sanh, nên gọi là chủng tộc Sát sanh. Do nhân duyên ấy, thế gian bắt đầu có sự sát sanh. Vì thế gian đã phát sanh bốn chủng tộc ấy, nên sau đó thế gian mới phát sanh chủng tộc thứ năm là Sa-môn. Nếu chủng tộc Sát-lợi, thân làm việc ác, miệng nói việc ác, tâm nghĩ việc ác, sau khi làm việc ác ấy thì thân chết đọa vào trong cảnh khổ đau vất vả. Các chủng tộc Bà-la-môn, Công sư và Sát sanh cũng như vậy. Nếu thân làm việc ác, miệng nói việc ác, tâm nghĩ việc ác thì thân chết đọa vào cảnh khổ đau vất vả. Chủng tộc Sát-lợi, nếu thân làm việc thiện, miệng nói việc thiện, tâm nghĩ việc thiện thì thân chết lại được sanh vào chốn an lạc. Các chủng tộc Bà-la-môn, Công sư, Sát sanh, thân họ làm việc thiện, miệng nói việc thiện, tâm nghĩ việc thiện thì thân chết sanh vào chốn an lạc. Chủng tộc Sát-lợi, chủng tộc Bà-la-môn, chủng tộc Công sư, chủng tộc Sát sanh nếu thân làm việc thiện, khẩu, ý hai việc thì khi chết thân rơi vào cảnh vừa khổ vừa vui.

Nếu có người trong chủng tộc Sát-lợi cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, tin đạo, bỏ nhà làm Sa-môn phụng hành ba mươi bảy phẩm kinh. Khi phụng hành như vậy rồi, thiện nam, thiện nữ, vì tin đạo nên bỏ nhà tu hạnh Sa-môn, làm việc thanh tịnh vô thượng, nên không bao lâu, trong hiện tại, nhờ công đức mà tự thành đạo, vượt khỏi sanh tử, đầy đủ phạm hạnh, việc làm đã xong, chẳng còn việc gì khác nữa.

Nếu có người trong các chủng tộc Bà-la-môn, Công sư, Sát sanh cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, tu hạnh Sa-môn, phụng hành ba mươi bảy phẩm kinh; do vì lòng tin của thiện nam tử, bỏ nhà làm hạnh Sa-môn, tu hành việc thanh tịnh vô thượng, thì chẳng bao lâu trong hiện tại, nhờ công đức mà tự thành đạo, vượt khỏi sanh tử, đầy đủ phạm hạnh, việc làm đã xong, chẳng còn việc gì khác nữa.

LINH SON PHÁP BẢO ĐẠI TANG KINH

Bốn chủng tộc ấy, có người phát khởi hạnh hoàn thành trí tuệ được tôn xưng là bậc A-la-hán dứt hết mọi vướng chấp ràng buộc.

Bấy giờ trời Phạm-ma-tam-bát nói kệ:

*Dòng Sát-lợi, người tôn quý
Các chủng tánh trong muôn dân
Do lòng tin thành tuệ hạnh
Bậc tôn quý của trời, người.*

Vị trời Phạm-ma-tam-bát ấy thọ trì kệ này, không thọ trì điều ác, nói việc lành, chẳng nói lời ác.

Phật dạy:

–Để khuyến trợ điều đó, Ta, Như Lai, Vô Sở, Trước Đẳng Chánh Giác, cũng nói kệ nghĩa như vậy:

*Các hàng chủng tánh trong dân
Dòng Sát-lợi, người tôn quý
Do lòng tin thành tuệ hạnh
Bậc tôn quý của trời, người.*

Khi Phật nói kinh này xong, tám vạn bốn ngàn vị trời, người xa lìa mọi phiền não cấu nhiễm, đối các pháp sanh pháp nhãn, vô số Tỳ-kheo khởi chứng vô dư, không bị sanh tử, ý được giải thoát.

Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo hoan hỷ đến trước Phật, đánh lễ, lui ra.

